TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6- PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 114/2026/QĐST-HNGĐ	*Phú Thọ, ngày 29 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 219/2026/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2026 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Hà Minh S, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Khu Đ, xã T, tỉnh Phú Thọ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh S: Bà Nguyễn Thị Bích T- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh P.

- *Bị đơn*: Chị Phùng Thị Thu H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khu Đ, xã T, tỉnh Phú Thọ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị H: Bà Đỗ Hồng N- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh P.

Căn cứ vào các Điều 55, 58, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hà Minh S và chị Phùng Thị Thu H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Phùng Thị Thu H được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung Hà Thùy L, sinh ngày 08/8/2011 và Hà Thị M, sinh ngày 22/02/2013, kể từ khi ly hôn đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Hà Minh S không phải cấp

dưỡng nuôi con chung cùng chị Phùng Thị Thu H do chị H tự nguyện không yêu cầu. Anh Hà Minh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và chị Phùng Thị Thu H cùng các thành viên gia đình không được cản trở.

Về tài sản chung; công nợ và công sức: Anh Hà Minh S và chị Phùng Thị Thu H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Hà Minh S và chị Phùng Thị Thu H đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 6- Phú Thọ;
- Các đương sự;
- UBND xã Thượng Long;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN

Hà Tiến Nghị